TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2023

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 864/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 19/4/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quế Tr, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Đường H, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế Tr trình bày có nội dung:*

Chị Nguyễn Thị Quế Tr và anh Nguyễn Duy Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2021 tại UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Do

vậy, nguyện vọng của chị Tr là xin được ly hôn với anh Nguyễn Duy Th.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc Đ, sinh ngày 21/11/2021. Hiện nay con chung đang ở với chị Tr và chị Tr cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Duy Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quế Tr, chị Nguyễn Thị Quế Tr được ly hôn với anh Nguyễn Duy Th. Giao con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc Đ, sinh ngày 21/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Quế Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Duy Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cấm hoặc cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Quế Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung với anh Nguyễn Duy Th. Bị đơn có địa chỉ tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Duy Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Quế Tr và anh Nguyễn Duy Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải vã. Chị Tr và anh Th đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay chị Tr xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Quá trình chung sống thì chị Tr và anh Th có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến việc mâu thuẫn thì địa phương không nắm được. Do chị Tr và anh Th không yêu cầu hòa giải ở địa phương mà chuyển đến Tòa án giải quyết. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh Th thì địa phương cung cấp những thông tin như trên để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Quế Tr và anh Nguyễn Duy Th đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Quế Tr là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc Đ, sinh ngày 21/11/2021. Hiện nay con chung đang ở với chị Tr và chị Tr cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh của các bên, để đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị Tr trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Anh Nguyễn Duy Th được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điêm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quế Tr. Chị Nguyễn Thị Quế Tr được ly hôn với anh Nguyễn Duy Th.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc Đ, sinh ngày 21/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Quế Tr trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Duy Th được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quế Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021645 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Nguyễn Duy Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường Th, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Duy Đức